

Xác định kỹ năng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tây Nguyên

Lê Quang Hùng*, Nguyễn Xuân Tuyền*, Nguyễn Thị Minh Thu**

*ThS. Khoa Sư phạm, Trường ĐH Tây Nguyên

**CN, Nguyễn Thị Minh Thu, Trường THCS Hùng Vương

Received: 4/01/2024; Accepted: 10/01/2024; Published: 15/01/2024

Abstract: Pedagogical skills training for students in Primary Education is an important factor deciding the quality of primary teacher training. However, in the process of studying and training, some students have not paid much attention to the practice of pedagogical skills or have not identified the specific way to train professional skills. Therefore, the article presents the general importance and factors affecting the training of professional skills for students in primary education to improve the quality of primary teacher training. It also shows seven basic skills groups in pedagogical profession and forms of organization to form and train professional pedagogical skills for students of primary education at Tay Nguyen University.

Keywords: Pedagogical skills, primary education students, Tay Nguyen University.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH) ở Trường Đại học (ĐH) Tây Nguyên không chỉ trang bị cho sinh viên (SV) kiến thức chuyên môn mà còn phải rèn luyện hệ thống kỹ năng (KN) nghiệp vụ sư phạm (NVSP). Chất lượng các thế hệ GVTH ra trường cao hay không phụ thuộc rất lớn vào việc rèn luyện KN NVSP cho SV.

Thực tế nội dung rèn luyện KN NVSP cho SV trong những năm qua ở các trường ĐH (Hà Nội, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nguyên) chưa giống nhau, chưa toàn diện, chưa thống nhất, chưa thường xuyên. Do đó, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo GVTH. Nhiều SV ra trường vẫn còn yếu về KN sư phạm. Vì vậy, việc xác định các nội dung để nâng cao chất lượng rèn luyện KN NVSP thường xuyên cho SV ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Mục tiêu là xác định và hoàn thiện các KN rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV ngành GDTH của Trường ĐH Tây Nguyên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của việc rèn luyện KN NVSP cho SV ngành GDTH của Trường ĐH Tây Nguyên

Việc rèn luyện KN NVSP cho SV ngành GDTH là rất quan trọng, cụ thể:

- Là tiêu chuẩn để đo thành quả chất lượng đào tạo GVTH; Đào tạo những SV có đầy đủ các năng lực hành động trong thực tiễn; Giúp SV có khả năng tự chiếm lĩnh kiến thức, tự phát hiện các vấn đề này

sinh trong quá trình rèn nghề; Giúp SV hoàn thành tốt những công việc của GVTH, như: Chuẩn bị tốt nội dung bài giảng, phương tiện và phương pháp dạy học, xử lý tốt các tình huống sư phạm...; Giúp SV phát huy các năng lực của bản thân khi ra trường dạy học. Đồng thời hạn chế những nhược điểm không đáng có trong quá trình hành nghề; - Góp phần trong công tác đào tạo GVTH chất lượng cao trong Trường ĐH Tây Nguyên.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện cho SV ngành GDTH của Trường ĐH Tây Nguyên

2.2.1. Các nhân tố bên trong: Phương pháp tự rèn luyện KN NVSP của SV; Năng lực bản thân của từng SV; Động cơ rèn luyện KN nghiệp vụ sư phạm của SV; Hứng thú rèn luyện KN nghiệp vụ sư phạm của SV ngành GDTH.

2.2.2. Các nhân tố bên ngoài

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của giảng viên (GV) để hình thành KN NVSP cho SV; Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của Trường ĐH Tây Nguyên bao gồm: Tư liệu, tài liệu tham khảo, các phương tiện sử dụng để rèn luyện KN như: Mô hình, hình vẽ, tranh ảnh, video các bài dạy mẫu, các thiết bị dạy học. Thời gian dành cho công tác tổ chức rèn luyện KN NVSP trong lớp, ngoài lớp, nội khóa, ngoại khóa...; Các chế độ ưu đãi hay phụ cấp đối với GV phụ trách, hướng dẫn luyện KN NVSP cho SV; Tất cả các nhân tố nêu trên luôn tồn tại trong mối quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau. Trong đó, nhân tố bên trong luôn có ý nghĩa quyết định đến chất lượng rèn

luyện KN NVSP của SV ngành GDTH.

2.3. Xác định các KN NVSP để nâng cao chất lượng việc rèn luyện thường xuyên cho SV ngành GDTH Trường ĐHTT Tây Nguyên

2.3.1. KN nghiệp vụ sư phạm về viết, vẽ trên bảng

a. KN viết trên bảng

- KN viết tên bài học, các loại đề mục bài dạy trên bảng; - KN viết trên bảng chữ in hoa, in thường và các loại kiểu chữ phù hợp với các mục bài dạy; - KN viết kí hiệu trên bảng trong dạy học; - KN viết tắt trên bảng trong dạy học; - KN bố trí các mục của nội dung bài học trên bảng; - KN kẻ chân đề mục trên bảng; - KN chia cột trên bảng; - KN viết câu trên bảng; - KN sử dụng tốc độ viết bảng; - KN viết thẳng hàng nội dung bài dạy học; - KN viết nháp trên bảng; - KN cầm phấn viết bảng; - KN sử dụng phấn màu khi trình bày bài dạy; - KN sử dụng bút dạ để viết bài dạy trên bảng; - KN xác định độ cao đề ghi bảng; - KN sử dụng các động tác tay của GV khi ghi bảng; - KN ghi bảng kết hợp với di chuyển và sử dụng phương tiện dạy học.

b. KN vẽ các hình liên quan đến môn học:

- KN vẽ các hình minh họa; - KN vẽ sơ đồ, lược đồ; - KN vẽ các biểu đồ chủ yếu: biểu đồ hình vuông, cột, tròn...; - KN vẽ các mô hình sáng tạo...

2.3.2. KN nghiệp vụ sư phạm về trình bày lời giảng của GVTH

- KN sử dụng, điều chỉnh âm lượng khi dùng lời giảng; - KN sử dụng ngữ điệu khi dùng lời giảng; - KN sử dụng câu khi dùng lời giảng; - KN sử dụng từ địa phương khi trình bày bài giảng; - KN xác định vị trí đứng của GV khi trình bày lời giảng; - KN kết hợp lời giảng với ghi bảng và sử dụng phương tiện dạy học; - KN kết hợp dùng lời giảng với sử dụng các động tác hoạt động tay, mắt nhìn, nét mặt...; - KN dùng lời giảng theo hướng “diễn giảng nêu vấn đề”; - KN dùng lời giảng với các “kiểu tổ chức dạy học”; - KN dùng lời giảng của GV với ghi chép của HS trong dạy học; - KN sử dụng tốc độ lời giảng của GV khi trình bày bài giảng.

2.3.3. KN nghiệp vụ sư phạm về xử lí, giao tiếp sư phạm trong dạy học ở tiểu học

a. KN xử lí các tình huống sư phạm trong dạy học ở tiểu học.

- Tình huống SP xảy ra trong: Tiết dạy học trên lớp; Tiết dạy học ngoài lớp; - Tiết dạy học nội khóa; - Tiết dạy học ngoại khóa; - Tình huống SP xảy ra trong giao tiếp sư phạm.

Để thực hiện các KN xử lí tình huống SP nêu trên, GV cần phải: Bình tĩnh, lắng nghe, chia sẻ, hiểu và

tôn trọng HS; thể hiện thái độ bao dung, vị tha; luôn khẳng định cái đúng; biết đặt mình vào vị trí HS; không quy chụp, xúc phạm HS và cần thể hiện đạo đức của người thầy.

b. KN giao tiếp sư phạm trong dạy học ở tiểu học. SVSP nói chung và SVSP tiểu học nói riêng khi ra trường cần phải có các KN giao tiếp với 3 đối tượng chính là HS, phụ huynh và đồng nghiệp. Cần hướng dẫn SV rèn luyện KN để định hướng về giao tiếp:

- **Giao tiếp với HS:** GV phải thể hiện được KN: Cần tạo không khí thoải mái để giúp HS cảm thấy hấp dẫn, mạnh dạn và hứng thú tìm kiếm tri thức để nhận thức trong tiết học, bài học, môn học; + Trong quan hệ với HS, cần chia sẻ, đối xử mềm mỏng, biết cách khơi dậy sự tự tin trong mỗi HS để các em vươn lên, công bằng, khoan dung với HS. Phải thể hiện được mình vừa là bạn vừa là thầy trong quá trình giao tiếp.

- **Giao tiếp với phụ huynh HS:** GV phải thể hiện được các KN sau đây:

+ Cần tạo sự gần gũi, tin tưởng, chia sẻ và cảm thông từ hai phía; + Đặt mình vào vị trí, tâm trạng của phụ huynh như: Khéo léo, tế nhị tránh căng thẳng, gây tổn thương đối với phụ huynh; + Xác định được nội dung, mục đích cuộc gặp gỡ và hướng giải quyết: Đưa ra biện pháp giáo dục thuyết phục, tạo sự đồng cảm, hỗ trợ của phụ huynh; + Truyền đạt và hướng dẫn phụ huynh hiểu rõ đặc điểm tâm lí, tình cảm của HS nhằm nâng cao hiệu quả GD.

- **Giao tiếp với đồng nghiệp:** Các nội dung rèn luyện KN sau: Giao tiếp với đồng nghiệp cần phải tế nhị, hòa đồng, giúp đỡ lẫn nhau; + Phải tôn trọng, khiêm tốn học hỏi; + Tạo sự tin tưởng bằng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; + Khiêm tốn, tôn trọng và có thiện chí học hỏi; + Chấp hành và hoàn thành tốt công việc được phân công; + Nhiệt tình đóng góp cho sự phát triển của nhà trường.

2.3.4. KN nghiệp vụ sư phạm về sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học ở tiểu học

- KN sử dụng tranh, ảnh giáo khoa; - KN sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, tài liệu tham khảo; - KN sử dụng số liệu thống kê, biểu đồ; - KN sử dụng sơ đồ, sơ đồ tư duy, bảng kiến thức, phiếu học tập; - KN sử dụng mô hình, vật thật; - KN sử dụng phòng thí nghiệm, vườn trường, các dụng cụ khác; - KN sử dụng internet và một số phần mềm dạy học: Powerpoint, Violet, ActivStudio...

2.3.5. KN nghiệp vụ sư phạm về thiết kế bài dạy ở tiểu học

- KN thiết kế bài giảng lí thuyết trong dạy học;

- KN thiết kế bài giảng thực hành; - KN thiết kế bài luyện tập, bài ôn tập; - KN thiết kế bài giảng dựa trên các phần mềm: Powerpoint, Violet, ActivStudio...; - KN về thiết kế bài kiểm tra, đánh giá HS: KN thiết kế đề thi tự luận; đề thi trắc nghiệm khách quan; KN chấm, cho điểm bài thi ở tiểu học.

2.3.6. KN nghiệp vụ sư phạm về tổ chức hoạt động ngoại khóa ở tiểu học

- KN xác định mục đích trò chơi (TC). Bất kỳ TC nào cũng mang một ích lợi trong việc giáo dục nhân cách và rèn luyện ý chí nhất định, như:

+ *Tăng cường sức khỏe*: TC thường được tổ chức ngoài thiên nhiên thoáng đãng, không khí trong lành. TC cần đến sự vận động cơ bắp như: chạy nhảy, kéo đẩy, mang vác...

+ *Luyện giác quan*: Với những TC phản ứng nhanh, ghi nhớ, nhanh mắt, thính tai, lẹ tay, quan sát, tập trung tư tưởng....

+ *Luyện ý chí và ý thức*: Hăng say đua tranh để giành chiến thắng. Tự chủ, không rụt rè, sợ hãi, không bị lôi cuốn bởi nhiệt tình bông bột, biết sáng tạo, linh động.

+ *Luyện tính tình*: Các bạn trở nên vui vẻ, sôi động. Rèn luyện tính đồng đội, biết đoàn kết gắn bó với nhau để giành chiến thắng, phát triển năng khiếu tốt, sự can đảm, gan dạ, lòng vị tha...

- KN phân loại TC

a. Phân loại TC theo sự năng động:

- *TC động*: Là những TC có sự chuyển động hoặc vận dụng đến cơ bắp của người chơi như chạy nhảy, nhào lộn, kéo đẩy, gồng gánh, vượt chướng ngại..

- *TC tĩnh*: Là những TC cần vận dụng trí óc và giác quan, người chơi ít di chuyển ít vận động cơ bắp, những TC tĩnh như: bắn tên, ghi nhớ lâu...

- *TC đối kháng*: Là những TC mà các bạn chơi được chia ra nhiều nhóm nhỏ và tổ chức cho các bạn thi đối kháng từng đôi một và chọn hai nhóm xuất sắc nhất vào chung kết.

b. Phân loại TC theo không gian:

- *TC ngoài trời*: Hầu như tất cả những TC đều có thể chơi được ngoài trời, nhưng chúng ta phải lưu ý là sân chơi phải phù hợp với TC.

- *TC trong nhà*: Thường áp dụng trong giờ giải lao của một buổi hội họp, học tập... TC trong nhà thường là TC tĩnh, ít di chuyển...

2.4. Một số đề xuất tổ chức rèn luyện KN NVSP cho SV ngành GDTH ở Trường ĐH Tây Nguyên

2.4.1. Xây dựng nội dung. Cần xây dựng theo hướng:

- Xây dựng các KN từ cơ bản đến nâng cao và hoàn thiện (như: Rèn chữ viết, cách trình bày trên

giấy, trên bảng, tư thế viết bảng...); - Các nhóm rèn luyện KN NVSP cho SV ngành GDTH cần được cấu trúc thành một hệ thống, logic, chặt chẽ.

2.4.2. Tổ chức rèn luyện KN NVSP cho SV ngành GDTH ở Trường ĐH Tây Nguyên.

- Tổ chức rèn luyện nghiệp vụ phải rải đều trong suốt quá trình đào tạo. Từ học kì I đến học kì VII của khóa học, mỗi học kì xây dựng 1 tín chỉ để rèn luyện NVSP cho SV;

- Tổ chức rèn luyện KN NVSP phải kết hợp hợp lí giữa lí thuyết và thực hành; - Tăng cường kiểm tra, đánh giá, nhận xét SV trong quá trình rèn luyện KN NVSP; - Tổ chức đào tạo rèn luyện NVSP cho SV có thể theo nhóm hay cá nhân, cụ thể là:

+ Tổ chức rèn luyện KN NV có thể theo nhóm lớn (từ 7 đến ≤ 20 SV); + Tổ chức rèn luyện KN NVSP có thể theo nhóm nhỏ (< 7 SV); + Thời khóa biểu rèn luyện sắp xếp thành nhiều buổi trong tuần để các nhóm SV sắp xếp thời gian, vạch kế hoạch học tập cho cá nhân trong từng tuần, tháng và học kì; + GV cho phép SV có thể đổi nhóm trong quá trình rèn luyện; + Ngoài ra, có thể tổ chức rèn luyện cho SV theo cá nhân;

- *Bố trí GV*: Các GV rèn luyện KN NVSP được sắp xếp theo lịch trong tuần và học kì. SV có thể chọn GV phù hợp nội dung rèn luyện KN NVSP của mình.

3. Kết luận

Hình thành và rèn luyện KN NVSP là hai giai đoạn của một quá trình. Hai giai đoạn này có sự liên kết chặt chẽ trong quá trình đào tạo GV sư phạm tiểu học. Để nâng cao chất lượng đào tạo GVTH của Trường ĐH Tây Nguyên, chúng ta cần xác định và thực hiện tốt 6 nhóm KN cơ bản nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện GV hướng dẫn rèn luyện KN NVSP có thể cập nhật những yêu cầu về đổi mới chương trình, nội dung đào tạo GVTH theo xu hướng đổi mới hiện nay để điều chỉnh và hoàn thiện hơn nữa các nhóm KN rèn luyện NVSP cho SV ngành GDTH ở Trường ĐH Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Chính, Trần Ngọc Diễm (1995), *Thực hành về giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Hồ Ngọc Đại (2000), *Tâm lý học dạy học*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.
3. Phạm Minh Hạc (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng của thế kỷ 21*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Bá Hoành (1995), *Đánh giá trong giáo dục*, Hà Nội.